

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 -11 -2021

V/v: “Ly hôn giữa
ông Đ và bà Tr.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Bách Đ; sinh năm 1972; trú tại: Số nhà M, đường B, Phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Quỳnh Tr; sinh năm 1992; trú tại: Số nhà K, đường C, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/01/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Cao Bách Đ trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là bà Lê Thị Quỳnh Tr kết hôn vào ngày 14/7/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà Tr

Về con chung: Ông Đ trình bày, ông và bà Tr có 02 con chung là Cao Lê Thanh A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2012 và Lê Trọng Ngh, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2017, hiện đang sống cùng bà Tr. Ông Đ đồng ý giao hai con chung cho bà Tr nuôi và ông đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà Tr cố tình trốn tránh nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ, cho ông Đ và bà Tr ly hôn. Giao cháu Cao Lê Thanh A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2012 và Lê Trọng Ngh, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2017 cho bà Tr nuôi, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Buộc ông Đ chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Lê Thị Quỳnh Tr là bị đơn, cư trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

Ông Cao Bách Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Lê Thị Quỳnh Tr được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Cao Bách Đ và bà Lê Thị Quỳnh Tr kết hôn vào ngày 14/7/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Đ được ly hôn với bà Tr.

[3]. Về con chung: Nguyên vọng của ông Đ giao hai con chung là Cao Lê Thanh A và Lê Trọng Ngh cho bà Tr nuôi, cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ, nên cần giao hai cháu A và Ngh cho bà Tr trực tiếp nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con được giải quyết khi bà Tr có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, sau này có yêu cầu sẽ xem xét bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí: Ông Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Cao Bách Đ và bà Lê Thị Quỳnh Tr.

2/ Về con chung: Giao cháu Cao Lê Thanh A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2012 và Lê Trọng Ngh, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2017 cho bà Tr nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con được giải quyết khi bà Tr có yêu cầu.

Quyền thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Ông Cao Bách Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018759 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND xã Lộc Nga, TP. B,
Tỉnh Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

